

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 11/2024/DS-ST

Ngày: 22-3-2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Đây

Bà Phước Thị Kim Huê

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiết Thị Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đoàn Tố Quyên, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 302/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 10/2024/QĐXXST-DS ngày 26/01/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST-DS ngày 23/02/2024 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 22/2024/QĐXXST-DS ngày 23/02/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Kim H, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp D, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Huỳnh Kim H: ông Bùi Văn K, sinh năm 1992. Địa chỉ: số B, đường P, phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (theo văn bản ủy quyền ngày 25/01/2021), có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Trần Ngọc T – Công ty L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh V, có mặt.

- Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn S. Địa chỉ: Khóm C, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo pháp luật:

1. Ông Lê Trọng T1, sinh năm 1959. Chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên. Địa chỉ: số B, L, khóm A, phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

2. Ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1993. Chức danh: Giám đốc. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 304 ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Chỗ ở hiện tại: số B N, phường T, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn S là: ông Thạch Văn T2, sinh năm 1988. Địa chỉ liên lạc: số B, đường C, khóm E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Trọng Bảo N, sinh năm 1987. Địa chỉ: số B, L, khóm A, phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

2. Bà Đặng Thị Thu H1, sinh năm 1976. Địa chỉ: khóm C, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/02/2021 của nguyên đơn và trong quá trình xét xử, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Bùi Văn K trình bày: Nguyên bà Huỳnh Kim H và Công ty trách nhiệm hữu hạn S (gọi tắt Công ty S) có quan hệ mua bán hàng hóa là các loại cá biển. Tính từ ngày 19/10/2020 đến ngày 03/01/2021 phía công ty còn nợ bà H số tiền 2.397.190.000 đồng thể hiện tại bản xác nhận nợ tiền mua cá ngày 04/01/2021, phía công ty nhiều lần hứa hẹn và không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bà H đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H.

Nay ông đại diện bà H yêu cầu Toà án giải quyết buộc Công ty S có trách nhiệm trả cho bà Huỳnh Kim H số tiền 2.397.190.000 đồng và yêu cầu Công ty có trách nhiệm trả lãi chậm trả cho bà H với mức lãi suất 0,83%/tháng trên số tiền chậm trả, lãi tạm tính từ ngày 05/01/2021 đến ngày 20/01/2021 là: 2.397.190.000 đồng x 15 ngày x 0,83%/tháng = 9.948.000 đồng. Yêu cầu Công ty tiếp tục trả lãi cho bà H với mức lãi suất nêu trên cho đến khi trả hết nợ.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Công ty S

trả cho bà Huỳnh Kim H số tiền 3.166.288.000 đồng (trong đó vốn 2.397.190.000 đồng và yêu cầu tính lãi trên số tiền 2.397.190.000 đồng với mức lãi suất 0,83%/tháng kể từ ngày 05/01/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm (làm tròn) là 3 năm 02 tháng 15 ngày $\times 0,83\%/tháng = 769.098.000$ đồng.

Bị đơn Công ty S có trụ sở tại Khóm C, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh do ông Lê Trọng T1, ông Nguyễn Minh C làm đại diện đã được Tòa án triệu hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa vào các ngày 23/02/2024 và ngày 22/3/2024, tuy nhiên phía công ty đã ủy quyền cho ông Thạch Văn T2 tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay ông T2 cũng có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Thạch văn T3: Do quen biết từ trước nên ông Lê Trọng T1 và bà Huỳnh Kim H có ký Hợp đồng số 47/HĐ-ĐA ngày 17/11/2020 về việc bà H cung cấp cá cho Công ty. Vì trong thời gian này Công ty đang gặp khó khăn về tài chính nên bà H có gợi ý với ông T1 cho bà H giúp điều hành Công ty để Công ty qua thời gian khó khăn thì ông T1 đồng ý theo yêu cầu bà H, bà H bắt đầu điều hành Công ty và quản lý mọi hoạt động của Công ty. Do Công ty thời gian đang gặp khó khăn nên mọi việc điều lệ thuộc vào bà H về giá cá bà H cung cấp cho Công ty bà H tự quyết định, khi xuất khẩu có được tiền thì bà H luôn ưu tiên cho bản thân mình trước, tất cả các chi phí khác đều không tính tới. Thời gian bà H điều hành Công ty từ ngày 19/10/2020 đến ngày bà H nghỉ làm việc tại công ty thì không hề mang lại được lợi nhuận cho Công ty, làm cho Công ty T4. Đồng thời bà H làm việc không có trách nhiệm, đơn phương chấm dứt hợp đồng cung cấp cá, cũng như nghỉ làm việc ngang để lại những khoản nợ cho Công ty như: tiền điện, lương công nhân, chi phí sản xuất không thanh toán. Khi bà H đơn phương chấm dứt hợp đồng cung cấp cá cho Công ty làm cho Công ty không có hàng xuất khẩu cho khách hàng bên Hàn Quốc gây thiệt hại cho công ty N1. Đến ngày 04/01/2021 bà H cho Công ty xác nhận nợ tiền mua cá mà không báo trước cho công ty B về việc bà H ngưng cung cấp cá cho Công ty theo hợp đồng, cũng như việc bà H nghỉ việc tại công ty.

Nay bà Huỳnh Kim H yêu cầu Công ty trả số tiền cá còn nợ 2.397.190.000đ thì công ty không đồng ý vì bà H đơn phương chấm dứt hợp đồng cung cấp cá là vi phạm hợp đồng với Công ty đã gây thiệt hại cho Công ty.

Vì vậy, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Trà Cú không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Kim H với lý do bà H đã vi phạm hợp đồng. Tuy nhiên, tại biên

bản làm việc ngày 26/01/2024 phía đại diện bị đơn là ông Thạch Văn T2 thống nhất khoản nợ 2.397.190.000 đồng theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án đã vi phạm nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70 và Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án nhận thấy: Theo biên bản xác nhận công nợ ngày 04/01/2021 giữa bà Huỳnh Kim H và Công ty S do ông Lê Trọng T1 và ông Nguyễn Minh C đại diện theo pháp luật thể hiện Công ty còn nợ bà H số tiền 2.397.190.000 đồng, tuy nhiên đến nay phía công ty vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó bà Huỳnh Kim H khởi kiện yêu cầu Công ty S trả số tiền gốc là 2.397.190.000 đồng và yêu cầu tính lãi trên số tiền 2.397.190.000 đồng với mức lãi suất 0,83%/tháng kể từ ngày 05/01/2021 đến ngày 22/3/2024 là 03 năm 02 tháng 15 ngày x 0,83%/tháng = 769.098.000 đồng. Tổng vốn và lãi là 3.166.288.000 đồng là có căn cứ chấp nhận. Vì vậy:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, 440, 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án.

Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Buộc Công ty S trả cho bà Huỳnh Kim H số nợ 2.397.190.000 đồng và lãi theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Công ty S phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét đơn khởi kiện của bà Huỳnh Kim H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty S trả số tiền mà công ty còn nợ tiền mua cá và tiền lãi theo quy định, do Công ty có địa chỉ trụ

sở trên địa bàn huyện T nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng mua bán” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Quá trình tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Trọng Bảo N và bà Đặng Thị Thu H1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để tham gia phiên tòa, nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do và không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định.

[3] Theo biên bản xác nhận công nợ ngày 04/01/2021 giữa bà Huỳnh Kim H và Công ty S do ông Lê Trọng T1 người đại diện theo pháp luật thể hiện Công ty còn nợ bà Huỳnh Kim H 2.397.190.000 đồng, tuy nhiên đến nay phía công ty vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, bà Huỳnh Kim H và người đại diện theo ủy quyền của bà H là ông Bùi Văn K yêu cầu Công ty S do ông Lê Trọng T1 và ông Nguyễn Minh C là người đại diện theo pháp luật trả số tiền gốc là 2.397.190.000 đồng và yêu cầu tính lãi trên số tiền 2.397.190.000 đồng với mức lãi suất 0,83%/tháng kể từ ngày 05/01/2021 đến ngày 22/3/2024 là $2.397.190.000 \text{ đồng} \times 03 \text{ năm} 02 \text{ tháng} 15 \text{ ngày (làm tròn)} \times 0,83\%/\text{tháng} = 769.098.000 \text{ đồng}$. Tổng vốn và lãi là 3.166.288.000 đồng **là có căn cứ chấp nhận.**

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Kim H, buộc Công ty S trả cho bà Huỳnh Kim H số tiền gốc là 2.397.190.000 đồng với mức lãi suất 0,83%/tháng kể từ ngày 05/01/2021 đến ngày 22/3/2024 là $2.397.190.000 \text{ đồng} \times 03 \text{ năm} 02 \text{ tháng} 15 \text{ ngày (làm tròn)} \times 0,83\%/\text{tháng} = 769.098.000 \text{ đồng}$. Tổng vốn và lãi là 3.166.288.000 đồng.

[4] Quan điểm của Vị Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên buộc bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn S phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 244, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 357; 440; 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Kim H.

Buộc bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn S phải trả cho nguyên đơn bà Huỳnh Kim H tổng số tiền là 3.166.288.000 đồng (trong đó: tiền gốc là 2.397.190.000 đồng và lãi suất 0,83%/tháng kể từ ngày 05/01/2021 đến ngày 22/3/2024 là 2.397.190.000 đồng x 03 năm 02 tháng 15 ngày (làm tròn) x 0,83%/tháng = 769.098.000 đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng Công ty trách nhiệm hữu hạn S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn S phải chịu 95.325.760 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Huỳnh Kim H số tiền 40.071.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003381 ngày 19/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trà Cú;
- CCTHADS huyện Trà Cú;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Phúc